

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 19-6-2023  
Về: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vòng Quốc Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Quế Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42A/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HPT ngày 02-6-2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1983; địa chỉ: C Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Trịnh Hoài V, sinh năm 1982; địa chỉ: C Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2023 và quá trình tố tụng tại tòa bà Nguyễn Thị K trình bày:* Bà với ông Trịnh Hoài V đã sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 25-7-2005. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm.

Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng cuộc sống của 02 bên. Đã nhiều lần nhờ đến gia đình hai bên can thiệp nhưng đều không giải quyết được mâu thuẫn.

Mặc dù gia đình chúng tôi cố gắng khuyên răn, hàn gắn nhưng do tình cảm vợ chồng không còn. Nay tôi làm đơn yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 03 con Trịnh Nguyễn Triệu V1, sinh ngày 15-9-2005, Trịnh Nguyễn Trường V2, sinh ngày 01-9-2007 và Trịnh Nguyễn Trường V3, sinh ngày 14-3-2014. Bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý Tòa án đã triệu tập ông V đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng ông V nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu ly hôn ông Trịnh Hoài V, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trịnh Hoài V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Trịnh Hoài V sống chung từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà K và ông V là hôn nhân hợp pháp. Theo bà K xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Nay bà K nhận thấy không còn tình cảm đối với ông V nên yêu cầu được ly hôn. Về phía ông V, mặc dù đã được Tòa án thông báo đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông V không muốn duy trì cuộc sống chung với bà K, trên thực tế thì vợ chồng tự sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà K yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Từ sau khi sống ly thân đến nay bà K là người nuôi con, hơn nữa nguyện vọng con chung muốn sống cùng bà K. Để bảo đảm quyền lợi

của con chung và tránh làm xáo trộn của sống của con. Vì vậy giao con cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng. Bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này bà K, ông V còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu nên không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K đối với ông Trịnh Hoài V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K được ly hôn ông Trịnh Hoài V.

- Về con chung: Con chung Trịnh Nguyễn Triệu V1, sinh ngày 15-9-2005 đã trưởng thành nên không giao quyền nuôi dưỡng. Giao con chung Trịnh Nguyễn Trường V2, sinh ngày 01-9-2007 và Trịnh Nguyễn Trường V3, sinh ngày 14-3-2014 cho bà K nuôi dưỡng, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009365 ngày 11-01-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà K đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Thị Thanh Trúc**

